

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 01 NĂM 2020

Chúc mừng năm mới!

Xuân Canh Tý

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

2020

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP THỨ 8, QUỐC HỘI KHÓA XIV

Sau 28 ngày (21/10 - 27/11/2019) làm việc nghiêm túc, dân chủ, hiệu quả, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành chương trình làm việc của Kỳ họp thứ 8 với nhiều nội dung quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Đây là Kỳ họp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra vào thời điểm cuối năm 2019 - năm thứ tư của nhiệm kỳ, năm khởi đầu của quá trình chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; nội dung của Kỳ họp thứ 8, góp phần tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết khóa XII của Đảng, Quốc hội, xây dựng đất nước ngày càng đổi mới, phát triển nhanh, vững mạnh về mọi mặt.

Dưới đây là một số kết quả đáng chú ý của Kỳ họp:

1. Công tác lập pháp

Qua xem xét, thảo luận một cách kỹ lưỡng, Quốc hội thông qua 11 Luật, Bộ luật, 17 Nghị quyết với sự đồng thuận cao và cho ý kiến 10 dự án luật khác. Các luật, nghị quyết được thông qua là những cơ sở pháp lý quan trọng tiếp tục góp phần tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế; xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa, ổn định; đẩy mạnh cải cách bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; cải cách chế độ công chức, công vụ, nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa Việt Nam và Cam-pu-chia cùng Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Cam-pu-chia. Việc phê chuẩn hai văn kiện này sẽ là bước đệm quan trọng trong việc xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, củng cố, tăng cường mối quan hệ đoàn kết truyền thống, hữu nghị, hợp tác, đối tác chiến lược, toàn diện giữa Nhà nước và nhân dân hai nước; đồng thời là cơ sở chính trị, pháp lý để tiếp tục giải quyết những vấn đề còn lại về phân giới, cắm mốc trên toàn tuyến biên giới.

2. Hoạt động giám sát tối cao

Quốc hội đã xem xét Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2019; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2020. Các đại biểu Quốc hội đánh giá, năm 2019 nước ta đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Năm 2019 là năm thứ 2 liên tiếp ước đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu Quốc hội giao; kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 6,8%, lạm phát đạt dưới 3%, bội chi ngân sách đạt 3,4%, thất nghiệp dưới 4%. Quốc hội cũng đã thẳng thắn phân tích, chỉ rõ những khó khăn, thách thức, những bất cập, yếu kém của nền kinh tế và đề xuất nhiều giải pháp thiết thực để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Trước tình hình diễn biến phức tạp ở Biển Đông, Quốc hội yêu cầu tiếp tục chủ động theo dõi sát tình hình thực tiễn để kịp thời có giải pháp ứng phó phù hợp với những vấn đề phát sinh; kiên trì, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Tại kỳ họp này, lần đầu tiên Quốc hội ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; tiến hành giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018”.

Ngoài ra, nhiều vấn đề khác được cử tri và nhân dân quan tâm cũng đã được các đại biểu dành thời gian thảo luận, đưa ra những kiến nghị, đề xuất xác đáng, góp phần quan trọng hoàn thiện các quyết sách phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn

Quốc hội đã lựa chọn 04 nhóm vấn đề để đưa ra chất vấn và trả lời chất vấn, đó là: Nội vụ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông. Ngoài các bộ trưởng, trưởng ngành phụ trách 04 nhóm trên, các lãnh đạo các bộ, ngành và Phó thủ tướng phụ trách lĩnh vực cùng tham gia trả lời chất vấn, giải trình để làm sáng tỏ những vấn đề có liên quan. Qua các phiên chất vấn cho thấy các nhóm vấn đề được Quốc hội lựa chọn đều là những vấn đề kinh tế - xã hội

được cử tri và các đại biểu Quốc hội quan tâm. Đã có gần 250 lượt đại biểu tham gia chất vấn và tranh luận.

Quốc hội đã tiến hành công tác nhân sự theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ. Việc miễn nhiệm và bầu cử nhân sự mới được tổ chức thực hiện bảo đảm đúng tiêu chuẩn, chất lượng, quy trình, thủ tục theo luật định và đạt được sự đồng thuận cao.

Như vậy, với số lượng lớn các luật, nghị quyết được ban hành và nhiều nội dung quan trọng được xem xét tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã tiếp tục khẳng định tính hiệu quả, nghiêm túc trong hoạt động nghị trường; sự nỗ lực, trách nhiệm của các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác chuẩn bị; sự đồng tâm, nhất trí, tâm huyết, trí tuệ của các vị đại biểu Quốc hội.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 11 THÁNG NĂM 2019; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Một số kết quả đạt được

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều khó khăn. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát, CPI bình quân 11 tháng tăng 2,57%, thấp nhất trong 3 năm gần đây; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm. Thu ngân sách nhà nước đạt 97,5% dự toán năm. Vốn FDI thực hiện tăng 7,2% so với cùng kỳ. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định; chăn nuôi gia cầm tăng 12%; sản lượng thủy sản tăng 5,7%, riêng sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 11 tăng 7,9%; dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát. Sản xuất công nghiệp tăng khá, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 9,3% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,8%, riêng tháng 11 năm 2019 tăng 12,6%, cao nhất trong 6 năm trở lại đây. Thu hút khách quốc tế tiếp tục tăng mạnh, trong tháng đạt trên 1,8 triệu lượt người, cao nhất từ trước đến nay; tính chung 11 tháng đạt gần 16,3 triệu lượt người, tăng 15,4%. Xuất khẩu tăng 7,8%, xuất siêu đạt 9,1 tỷ USD; trong đó kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước tăng 18,1%, cao hơn nhiều so với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (3,8%). Cả nước có 126,7 nghìn doanh nghiệp được thành lập mới, tăng 4,5% về số doanh nghiệp và tăng 27,5% về vốn đăng ký. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, khoa học và công nghệ, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường, thông tin, truyền thông tiếp tục được quan tâm. Đời sống dân cư được cải thiện, số hộ thiếu đói giảm 34,2%. Thể thao đạt nhiều thành tích đáng khích lệ. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được tăng cường và đạt nhiều kết quả tích cực.

2. Một số hạn chế, khó khăn, thách thức

Sản xuất công nghiệp có xu hướng tăng chậm lại. Giá và kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản chủ lực giảm. Giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa có nhiều chuyển biến. Sản xuất kinh doanh một số lĩnh vực còn gặp khó khăn, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động chờ giải thể, doanh nghiệp giải thể tăng. Tình trạng phá rừng vẫn diễn ra ở nhiều nơi, nhất là khu vực Tây Nguyên. Nhiều vấn đề xã hội phát sinh còn gây bức xúc; tình hình an ninh trật tự, tai nạn giao thông, cháy nổ, ô nhiễm không khí ở một số nơi diễn biến phức tạp.

3. Nhiệm vụ, giải pháp tháng cuối năm 2019

Trong tháng cuối năm 2019, yêu cầu các cấp, các ngành không được chủ quan, tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra để hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu mà Quốc hội giao năm 2019, tạo nền tảng vững chắc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; chủ động đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, bảo đảm triển khai kế hoạch năm 2020 ngay từ đầu năm; trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- *Thứ nhất*, tiếp tục theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới, khu vực, diễn biến cung cầu thị trường, giá cả nhất là các mặt hàng thiết yếu để có giải pháp, đối sách phù hợp trong điều hành các chính sách vĩ mô, bình ổn thị trường giá cả, ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán sắp tới.

- *Thứ hai*, tích cực tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2019 đạt kết quả cao nhất, nhất là đối với các dự án lớn, quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường giám sát phòng, chống tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công.

- *Thứ ba*, tiếp tục làm tốt chính sách an sinh xã hội, tập trung thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chăm lo các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, nhất là trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề, tạo việc làm. Tăng cường kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- *Thứ tư*, tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng; tích cực thông tin, tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các giải pháp điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần tạo đồng thuận, củng cố niềm tin xã hội; kịp thời phản bác thông tin xấu, độc, sai sự thật.

- *Thứ năm*, khẩn trương triển khai các kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; các nghị quyết,

luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 8.

III. NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG SÁCH TRẮNG QUỐC PHÒNG VIỆT NAM NĂM 2019

Ngày 25/11/2019, tại Hà Nội, Bộ Quốc phòng tổ chức Lễ Công bố Sách Trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019. Việc Việt Nam công bố Sách Trắng Quốc phòng năm 2019 nhằm tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn tính chất cơ bản của nền quốc phòng Việt Nam là hòa bình và tự vệ; nêu rõ những thách thức của quốc phòng Việt Nam và những điều chỉnh trong chính sách Quốc phòng, cơ chế lãnh đạo và quản lý quốc phòng; cơ cấu của Bộ Quốc phòng; tổ chức, phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ; quá trình tăng cường tiềm lực quốc phòng bảo vệ đất nước; đồng thời thể hiện sự minh bạch về chính sách cũng như khả năng quốc phòng của Việt Nam. Sách Trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019 góp phần tăng cường sự hiểu biết và xây dựng lòng tin giữa Việt Nam với các quốc gia trong cộng đồng quốc tế; là tài liệu quan trọng để nâng cao hiểu biết về quốc phòng của đất nước cho công dân Việt Nam; góp phần làm cho mọi cơ quan, đơn vị và tổ chức xã hội hiểu rõ hơn quyền lợi và trách nhiệm của mình trong tham gia công cuộc củng cố quốc phòng.

Sách Trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019 được xây dựng trên cơ sở kế thừa một số nội dung của Sách Trắng Quốc phòng Việt Nam năm 1998, 2004 và 2009, gồm 03 phần: *Phần thứ nhất*: Bối cảnh chiến lược và chính sách quốc phòng; *Phần thứ hai*: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân; *Phần thứ ba*: Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ.

Trong phần thứ nhất, *bối cảnh chiến lược và chính sách quốc phòng*, lần đầu tiên Sách Trắng đề cập Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược Quân sự Việt Nam, nêu rõ mục tiêu, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Sách Trắng nhấn mạnh, hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng là kế sách giữ nước từ sớm, từ xa bằng biện pháp hòa bình; tạo lập và củng cố niềm tin bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng là quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh, lấy hợp tác là chính trên cơ sở kiên định chủ quyền lãnh thổ, độc lập tự chủ và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Nội dung đấu tranh quốc phòng lần đầu tiên được đưa vào Sách Trắng Quốc phòng, nhấn mạnh Việt Nam chủ trương xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong đấu tranh quốc phòng.

Trong phần thứ hai, *xây dựng nền quốc phòng toàn dân*, trong xây dựng

tiềm lực quốc phòng, lần đầu tiên Sách Trắng đề cập nội dung xây dựng tiềm lực kinh tế, văn hóa, xã hội, nhấn mạnh yếu tố văn hóa, giáo dục văn hóa quân sự. Trong xây dựng lực lượng quốc phòng, lần đầu tiên đề cập xây dựng lực lượng toàn dân¹; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân², là nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Trong xây dựng thể trận quốc phòng nhấn mạnh đến các nội dung xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc; kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; xây dựng quân khu vững mạnh toàn diện, hợp thành hệ thống phòng thủ đất nước; xây dựng các tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Phần thứ ba, *Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ*, lần đầu tiên Sách Trắng đề cập nội dung truyền thống lịch sử quân sự Việt Nam, nhấn mạnh trong lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn thực hiện “dựng nước đi đôi với giữ nước”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, bảo vệ đất nước bằng sức mạnh vô địch của toàn dân; kết hợp chặt chẽ chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, ngoại giao, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để chiến thắng kẻ thù xâm lược.

Trong tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam, lần đầu tiên Sách Trắng đề cập đến lực lượng tác chiến không gian mạng và lực lượng gìn giữ hòa bình Việt Nam. Việc thành lập Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng thể hiện tư duy mới của Đảng và Nhà nước ta về việc coi không gian mạng là “vùng lãnh thổ mới” có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam. Việc thành lập Trung tâm Gìn giữ hòa bình Việt Nam và nâng cấp thành Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam là sự hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam về việc tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp quốc, góp phần khẳng định Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

IV. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU, HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI DỊP CUỐI NĂM 2019

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo Quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban chỉ đạo 389), từ đầu năm 2019 đến nay, tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các tuyến, địa bàn cả nước vẫn diễn biến phức tạp. Các đối tượng hoạt động ngày càng tinh vi, có tổ chức và mạnh động. Đặc biệt, nổi lên tình trạng buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy, pháo nổ; sản xuất, kinh doanh, hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng giả

¹Gồm các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân; là lực lượng đông đảo nhất, nhanh nhất, kịp thời nhất và là chỗ dựa vững chắc nhất của quốc phòng.

²Gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ.

mạo xuất xứ, nhãn mác “Made in Việt Nam”... để gian lận thương mại, gây thất thu ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp Việt Nam và gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Dù chưa đến Tết Nguyên đán nhưng tình trạng vận chuyển trái phép, tàng trữ pháo nổ đang diễn ra phức tạp.

Trước tình hình trên, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, các lực lượng chức năng, chính quyền các địa phương đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đấu tranh và đạt những kết quả tích cực³. Tính chung trong 9 tháng năm 2019, các lực lượng chức năng cả nước đã phát hiện, bắt giữ, xử lý 149.502 vụ việc vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước đạt trên 12.388 tỷ đồng. Đáng chú ý, dù số vụ việc phát hiện, xử lý giảm so với cùng kỳ năm 2018 nhưng số vụ khởi tố tăng với 1.635 vụ (tăng 40%) và 1.908 đối tượng (tăng 44%).

Càng về cuối năm 2019, hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng cấm và các hành vi gian lận thương mại càng diễn biến phức tạp ở nhiều tuyến, nhiều địa bàn trên cả nước. Để công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tháng cuối năm 2019 đạt hiệu quả cao, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm như: ma túy, pháo nổ, sản phẩm động vật hoang dã, quý hiếm; kinh doanh hàng nhập lậu; sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng vi phạm an toàn thực phẩm, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, gian lận xuất xứ nhằm mục đích buôn lậu, trốn thuế... tại các cửa khẩu đường bộ, đường biển, đường hàng không; các đường mòn, lối mở, khu vực tập kết hàng hóa gần biên giới; các chợ đầu mối, các trung tâm thương mại; các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển, cảng hàng không nội địa...

Thứ hai, tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng; trao đổi thông tin kịp thời, xây dựng các chuyên án để bắt giữ và xử lý các đối tượng chủ mưu cầm đầu. Đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nhân dân không tiếp tay cho đối tượng buôn lậu, tham gia tố giác tội phạm, cùng chung tay với các lực lượng chức năng trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Thứ ba, nâng cao hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, siết chặt kỷ cương, kỷ luật của đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ chống buôn lậu trong các bộ, ngành, địa phương.

³Trên tuyến biên giới, cửa khẩu đường bộ, các lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ gần 13 tấn pháo nổ vận chuyển trái phép qua biên giới tại Lạng Sơn (ngày 05/9/2019); Bộ đội Biên phòng Quảng Trị chủ trì triệt phá vụ vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới quy mô lớn, bắt giữ 2 đối tượng người Lao và 215.000 viên ma túy tổng hợp (ngày 04/10/2019)... Tại các cảng hàng không, bưu điện quốc tế, lực lượng chức năng đã kiểm tra 1 đối tượng người nước ngoài, phát hiện trong ổ bụng đối tượng có 77 viên nén với trọng lượng khoảng 1,555 kg cocaine. Trên tuyến đường biển, cảng biển, ngày 04/10/2019, tại khu vực biển Bà Rịa -Vùng Tàu, lực lượng Cảnh sát biển phát hiện và kiểm tra tàu Thanh Châu đang vận chuyển khoảng 500.000 lít dầu DO không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc... Trong thị trường nội địa, tình trạng buôn bán, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng ở khắp các vùng miền, đặc biệt khu vực đô thị...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC LIÊN BANG NGA VÀ CỘNG HÒA BÊ-LA-RÚT CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

Từ ngày 08 - 11/12/2019, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã có chuyến thăm chính thức Liên bang Nga và từ ngày 12 - 14/12/2019, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân thăm chính thức Cộng hòa Bê-la-rút. Chuyến thăm lần này của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đến Liên bang Nga và Cộng hòa Bê-la-rút đã thành công tốt đẹp và đạt được một số kết quả sau:

1. Tại Liên bang Nga

Trong cuộc hội đàm với Chủ tịch Hội đồng Liên bang Nga V. Mát-vi-en-cô, hai bên nhất trí cho rằng, quan hệ giữa Quốc hội Việt Nam và Hội đồng Liên bang Nga phát triển tích cực trong thời gian qua. Trao đổi đoàn được duy trì thường xuyên, giữa lãnh đạo, các ủy ban và Nhóm Nghị sĩ hữu nghị, góp phần tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm lập pháp và hoạt động giám sát, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội mỗi nước, thúc đẩy triển khai các thỏa thuận hợp tác song phương. Hợp tác địa phương không ngừng được tăng cường, không chỉ giữa các thủ đô, thành phố lớn, như: Hà Nội - Mát-xcơ-va, Thành phố Hồ Chí Minh - Xanh Pê-téc-bua mà cả giữa các địa phương giàu tiềm năng khác như giữa tỉnh Bình Thuận với tỉnh Kaluga, tỉnh Hà Tĩnh với tỉnh Tula, Nam Định với Krasnodar... Chủ tịch Quốc hội đề nghị Hội đồng Liên bang Nga ủng hộ Cộng hòa Ta-tát-xtan kết nghĩa với tỉnh Kiên Giang; tiếp tục làm cầu nối giúp các tỉnh, thành phố Việt Nam kết nối, thiết lập quan hệ hợp tác với các địa phương Nga.

Chủ tịch Hội đồng Liên bang Nga V. Mát-vi-en-cô cho rằng, phát triển quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam là chủ trương của Liên bang Nga trong thực hiện chính sách đối ngoại; thực hiện tích cực việc phát triển quan hệ song phương trên cơ sở quan hệ truyền thống hữu nghị tin cậy lẫn nhau; coi trọng đối thoại chính trị, tích cực ở các cấp giữa hai Quốc hội, trong kênh Đảng, giữa các bộ, ngành của hai nước. Chủ tịch V. Mát-vi-en-cô nhất trí, Quốc hội hai nước ủng hộ hai Chính phủ sớm ký Hiệp định đi lại của công dân hai nước và Hiệp định liên Chính phủ về tuyển chọn có tổ chức công dân Việt Nam sang làm việc trên lãnh thổ Nga.

2. Tại Cộng hòa Bê-la-rút

Trong cuộc hội đàm giữa Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và Chủ tịch Thượng viện Cộng hòa Bê-la-rút N. Cô-cha-nô-va, hai nhà lãnh đạo đánh giá cao hoạt động của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Bê-la-rút về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật. Bê-la-rút coi Việt Nam là đối tác chiến lược, là

cầu nối giúp tăng cường quan hệ kinh tế, thương mại với khu vực Đông Nam Á. Hợp tác khoa học và công nghệ giữa hai nước được duy trì và phát triển. Hai bên nhất trí cần làm cho liên doanh giữa các doanh nghiệp hai nước tiếp cận được với thị trường châu Á và châu Âu. Cùng với hợp tác kinh tế, hai bên cũng cần thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nhân văn, tổ chức Ngày Bê-la-rút tại Việt Nam vào năm 2021...

Trao đổi về hợp tác giữa Quốc hội/Nghị viện hai nước, hai nhà lãnh đạo vui mừng nhận thấy, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Nghị viện Bê-la-rút không ngừng được củng cố và phát triển trong những năm qua. Hai bên duy trì trao đổi đoàn cấp cao và đoàn ủy ban chuyên môn; thường xuyên tham vấn, phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn đa phương như Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU) để trao đổi về những vấn đề hai bên cùng quan tâm. Hai nước thường xuyên phối hợp và ủng hộ lẫn nhau, chia sẻ quan điểm chung về nhiều vấn đề trên các diễn đàn đa phương, đặc biệt là tại Liên Hợp quốc (LHQ).

Về tình hình Biển Đông, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân khẳng định, chủ trương nhất quán của Việt Nam là giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Hiến chương LHQ và Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982; thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), tiến tới sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả; bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông. Việt Nam mong Bê-la-rút tiếp tục ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng đầy đủ tiến trình ngoại giao và pháp lý, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982.

II. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ Việt Nam - Trung Quốc

Từ ngày 26 - 28/11/2019, tại thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc). Việt Nam - Trung Quốc đã trao đổi về quan hệ song phương Việt Nam - Trung Quốc, vấn đề biên giới lãnh thổ giữa hai nước, các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm.

Về tình hình hợp tác giữa hai nước trong năm 2019, hai bên đánh giá cao việc giao lưu cấp cao được duy trì thường xuyên; các cơ chế hợp tác giữa hai Đảng, các bộ, ngành và địa phương hai nước tiếp tục được triển khai hiệu quả; hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư, du lịch có nhiều tiến triển đáng khích lệ; tình hình biên giới trên đất liền cơ bản ổn định; các cơ chế đàm phán, trao đổi về vấn đề trên biển tiếp tục được duy trì, một số lĩnh vực hợp tác trên biển đạt tiến triển. Thứ trưởng Lê Hoài Trung đánh giá cao việc Trung Quốc tạo thuận lợi cho một số mặt hàng của Việt Nam tiếp cận thị trường Trung Quốc; đồng thời đề nghị hai bên phối hợp thúc đẩy quan hệ thương mại phát triển cân bằng, giải quyết tồn tại trong

một số dự án của Trung Quốc tại Việt Nam và tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa tại các cặp cửa khẩu giữa hai nước.

Về phương hướng hợp tác năm 2020, hai bên nhất trí thúc đẩy các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao; phối hợp tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Trung Quốc (18/01/1950-18/01/2020); tổ chức tốt Phiên họp lần thứ 12, Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam-Trung Quốc; duy trì xu thế phát triển tích cực trong hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư, du lịch, khoa học- công nghệ, giao thông vận tải, nông nghiệp; tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích các địa phương tăng cường giao lưu, hợp tác cùng có lợi; tiến hành tổng kết 20 năm ký kết Hiệp ước biên giới trên đất liền và 10 năm hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc toàn tuyến biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức tốt các hoạt động giao nhân dân, tăng cường tin cậy và hiểu biết lẫn nhau.

Trên tinh thần thẳng thắn, hai bên đã trao đổi về vấn đề trên biển; nhất trí thực hiện nghiêm túc nhận thức chung cấp cao, kiểm soát và xử lý thỏa đáng bất đồng, góp phần giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định trên Biển Đông. Thứ trưởng Lê Hoài Trung đã nêu rõ lập trường của Việt Nam về vấn đề trên biển, phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

2. Đại hội đồng Liên Hợp quốc (ĐHĐ LHQ) khóa 74 họp phiên toàn thể về chủ đề “Đại dương và Luật Biển”

Ngày 10/12/2019, tại Niu Gioóc (Mỹ). Tại phiên thảo luận, nhiều nước đề cao giá trị phổ quát, nhất quán và toàn diện của Công ước Luật Biển LHQ (UNCLOS); nêu bật tầm quan trọng của Công ước là khuôn khổ pháp lý quốc tế điều chỉnh tất cả các hoạt động trên biển và đại dương, đồng thời nhằm quản lý và sử dụng hòa bình, bền vững và công bằng các tài nguyên biển, giải quyết hòa bình các tranh chấp. Nhiều nước như: Mỹ, Đức, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a công khai đề cập đến vấn đề tranh chấp trên Biển Đông, bày tỏ quan ngại về các yêu sách về quyền lịch sử và yêu sách lịch sử đối với tài nguyên biển; cho rằng, mọi yêu sách cần phải phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Luật Biển, khẳng định quyền tự do hàng hải và hàng không phải được bảo đảm, kêu gọi các bên giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế mà không bị cưỡng bức, đe dọa.

Phát biểu tại phiên họp, đại diện Việt Nam khẳng định vai trò quan trọng của Công ước trong suốt 25 năm qua như một bản Hiến pháp về biển và đại dương, nhất là ở các khu vực có tranh chấp như Biển Đông. Việt Nam bày tỏ quan ngại về một số sự kiện diễn ra gần đây tại Biển Đông, xâm phạm nghiêm trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam, kêu gọi các bên liên quan không tái diễn các vi phạm và tránh có các hoạt động đơn phương làm gia tăng căng thẳng tại Biển Đông. Việt Nam kêu gọi bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và hàng không tại Biển Đông, tất cả các bên cần hết sức kiềm chế, không quân sự hóa hoặc tiến hành các hoạt động làm phức tạp tình hình hay mở rộng,

gia tăng tranh chấp, thực hiện đầy đủ Tuyên bố chung về ứng xử giữa các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm hoàn thiện Bộ Quy tắc ứng xử (COC) có nội dung thực chất và có hiệu lực trên thực tế.

Kết thúc phiên họp, Đại hội đồng LHQ khóa 74 đã đồng thuận thông qua Nghị quyết thường niên về nghề cá bền vững bằng đồng thuận và bỏ phiếu, thông qua Nghị quyết thường niên về Đại dương và Luật Biển.

III. NHỮNG NỖ LỰC CỦA TRUNG QUỐC VÀ HÀN QUỐC TRONG VIỆC HÀN GẮN QUAN HỆ

Ngay từ khi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992, Hàn Quốc và Trung Quốc đã lựa chọn xu hướng xây dựng mối quan hệ dựa trên giao lưu hữu nghị, hợp tác cùng thắng, bởi hai nước có mối ràng buộc mật thiết cùng những lợi ích chung tại một khu vực luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ mâu thuẫn do những vấn đề lịch sử, tranh chấp lãnh thổ hay vũ khí hạt nhân.

Với lợi thế gần gũi về địa lý, quan hệ thương mại giữa Hàn Quốc và Trung Quốc đã phát triển vượt bậc, có thời kỳ kim ngạch thương mại song phương lên tới 300 tỷ USD/năm, đưa Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc. Tuy nhiên, mối quan hệ này bị xấu đi nghiêm trọng sau khi chính quyền cựu Tổng thống Hàn Quốc Pắc Cũn-hê quyết định triển khai Hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) trên lãnh thổ Hàn Quốc hồi năm 2016. Dù Hàn Quốc luôn khẳng định việc triển khai THAAD là nhằm đối phó với chương trình tên lửa và hạt nhân của Triều Tiên, song Trung Quốc lại coi đây là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia. Những đòn trả đũa kinh tế không chính thức của Trung Quốc, như cấm xuất khẩu hay cấm du lịch, gây ra những thiệt hại không nhỏ đối với cả hai nước, trong đó ước tính GDP của Hàn Quốc bị sụt giảm tới 6.500 tỷ won. Không những thế, mối quan hệ căng thẳng giữa hai nước có vai trò quan trọng trong khu vực cũng đe dọa làm tổn hại hòa bình ở cả Hàn Quốc và Trung Quốc nói riêng cũng như toàn khu vực nói chung.

Trước những nguy cơ đối với hai nước cũng như khu vực Đông Bắc Á, ngay từ khi lên nắm quyền (tháng 5/2017), Tổng thống Hàn Quốc Mun Chê-in đã không ngừng nỗ lực nhằm tìm ra một sự “khởi đầu mới” trong mối quan hệ với Trung Quốc, vì sự thịnh vượng chung của hai nước cũng như trên toàn khu vực. Tháng 12/2017, Tổng thống Hàn Quốc Mun Chê-in đã thực hiện chuyến thăm cấp nhà nước đến Trung Quốc nhằm hàn gắn những rạn nứt, gây dựng lại lòng tin giữa hai nước. Tuy nhiên, kết thúc chuyến thăm, hai bên đã không đưa ra tuyên bố chung, điều này cho thấy căng thẳng vẫn còn âm ỉ và vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết dứt điểm, đặc biệt liên quan đến việc triển khai THAAD giữa hai nước.

Hai năm sau chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Hàn Quốc Mun Chê-in, trong hai ngày từ ngày 04 - 05/12/2019, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã thực hiện chuyến thăm Hàn Quốc. Đây được coi là tín hiệu tốt thể hiện nỗ lực và quyết tâm của hai bên nhằm khôi phục lòng tin hướng tới cải thiện quan hệ. Trong chuyến thăm, hai bên đã tiến hành các cuộc hội đàm cấp bộ, với chương trình nghị sự bao gồm công tác chuẩn bị cho hội nghị thượng đỉnh ba bên; các nỗ lực phi hạt nhân hóa Bán đảo Triều Tiên. Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị kêu gọi Hàn Quốc cùng nỗ lực vì hòa bình và sự ổn định trong khu vực, đồng thời nhấn mạnh, cùng với các quốc gia khác trên thế giới, Trung Quốc cam kết duy trì chủ nghĩa đa phương, cũng như các nguyên tắc đảm bảo công lý và công bằng. Tổng thống Hàn Quốc Mun Chê-in nhấn mạnh tầm quan trọng của quan hệ đối tác Hàn Quốc - Trung Quốc trong việc đối phó với các thách thức an ninh và các thách thức khác, đồng thời bày tỏ mong muốn sớm gặp Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và hy vọng Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình sẽ tiến hành chuyến thăm cấp nhà nước đến Hàn Quốc vào năm 2020 để làm sâu sắc thêm quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa hai bên.

Như vậy, chỉ trong vòng hai năm, việc Hàn Quốc và Trung Quốc thực hiện các chuyến thăm cấp cao lẫn nhau đã cho thấy nỗ lực cải thiện quan hệ, cùng bắt tay nhau vì lợi ích chung đã mở ra một chặng đường mới trong lộ trình đưa quan hệ giữa hai quốc gia Đông Bắc Á trở lại đúng hướng. Theo các chuyên gia, yếu tố quan trọng đưa Hàn Quốc và Trung Quốc xích lại gần nhau hơn, đó là theo quan điểm của Hàn Quốc, Trung Quốc không chỉ đơn thuần là một quốc gia láng giềng, có vị trí địa lý, văn hóa, lịch sử, thương mại gắn bó lâu đời mà còn là một phần của bất kỳ giải pháp ngoại giao nào đối với vấn đề hạt nhân của Triều Tiên, vốn lâu nay được Hàn Quốc theo đuổi. Phối hợp giữa Hàn Quốc và Trung Quốc trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên vừa có thể tác động tới Triều Tiên, vừa phần nào giúp kiềm chế Mỹ. Còn với Trung Quốc, việc hàn gắn mối quan hệ với Hàn Quốc trong thời gian qua cũng là nhu cầu cấp thiết sau khi Trung Quốc phải chịu những tác động của loạt biện pháp trừng phạt mà nước này áp đặt, bởi Hàn Quốc là đối tác quan trọng cung cấp các nguyên liệu thô cùng với các trang thiết bị phục vụ sản xuất cho Trung Quốc. Hơn nữa, việc thúc đẩy quan hệ với Hàn Quốc có thể giúp Trung Quốc mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình trong khu vực.

IV. NHÌN LẠI KINH TẾ VIỆT NAM SAU HƠN MỘT THẬP KỶ GIA NHẬP WTO

Năm 1995, Việt Nam nộp đơn xin gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). 13 năm qua kể từ khi chính thức gia nhập WTO, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực và quan trọng trên nhiều mặt, như: tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, cán cân xuất, nhập khẩu, du lịch... Nền kinh tế nước ta

ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Việc mở cửa nền kinh tế đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần không nhỏ trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao hàng năm của nền kinh tế.

Năm 2006, Việt Nam nằm trong nhóm nước thu nhập thấp, nhưng đến năm 2016, nước ta đã vươn lên nhóm nước thu nhập trung bình (thấp), là một trong 32 nước có kim ngạch xuất khẩu trên 100 tỷ USD, trong đó có một số mặt hàng đứng hàng đầu thế giới và là nước thu hút FDI ổn định nhất trong ASEAN. Tính đến tháng 10/2019, Việt Nam đã thu hút 30.136 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đạt 358,53 tỷ USD. Nhiều tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới đã chọn Việt Nam làm điểm đến như: Intel, Microsoft, Samsung, LG, Nokia, Canon, Honda, Toyota, Mitsubishi,...

Nền kinh tế Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân đạt gần 7%/năm, mặc dù chịu ảnh hưởng bởi những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khủng hoảng nợ công. Tăng trưởng GDP năm 2018 đạt cao nhất trong một thập kỷ qua (7,08%), lạm phát dưới 4%. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Thu nhập bình quân đầu người cũng được cải thiện đáng kể. GDP bình quân đầu người tăng từ 730 USD (năm 2006) lên 2.109 USD (năm 2015) và 2.587 USD (năm 2018), khoảng 7.650 USD theo sức mua tương đương.

Hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam phát triển mạnh, gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu, mở rộng thị trường, đa dạng các loại hàng hóa tham gia xuất nhập khẩu. Từ chỗ thường xuyên nhập siêu, Việt Nam đã chuyển dần sang xuất siêu. Việt Nam hiện đã có quan hệ thương mại với trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Việt Nam đã ký kết và đang đàm phán 17 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương; trong đó, 12 FTA đã có hiệu lực và đang thực thi, góp phần tăng trưởng kinh tế ổn định và chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nước theo hướng phát triển các ngành hàng để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các thị trường đã có FTA với Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được sau hơn 01 thập kỷ gia nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa phát triển như kỳ vọng. Trong công nghiệp, ngành khai thác, gia công vẫn chiếm tỷ trọng lớn, việc sử dụng công nghệ tiên tiến, sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao còn thấp. Nông nghiệp tuy đạt được nhiều thành tựu nhưng tỷ lệ hàng nông sản qua chế biến còn thấp, việc đưa tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp còn chậm, chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp còn nhiều bất cập, nông sản xuất khẩu cạnh tranh kém...

Để tiếp tục phát triển bền vững, Việt Nam cần những cải cách đột phá, đổi mới bộ máy hành chính nhà nước; Tái cơ cấu các doanh nghiệp, các dịch vụ cơ sở hạ tầng theo hướng tập trung những dịch vụ có tiềm năng, lợi thế và phát triển logistics xanh. Đặc biệt, nâng mức đầu tư cho khoa học - công nghệ để Việt Nam

sớm có những đột phá về khoa học - công nghệ, tạo ra những mặt hàng, những sản phẩm kỹ thuật cao mang lại giá trị cao trong xuất khẩu.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Nghị định gồm 44 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 05/01/2020. Một số quy định chủ yếu của Nghị định:

- Xử lý trường hợp không đăng ký đất đai: (1) Trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 95 của Luật đất đai tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau: a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu; b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu; (2) Trường hợp không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, h, i, k và l, khoản 4, Điều 95 của Luật đất đai tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau: a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu trong thời gian 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại khoản 6, Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động; b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại khoản 6, Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động; (3) Trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu, không thực hiện đăng ký biến động đất đai tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với từng trường hợp tương ứng theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này; (4) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc người đang sử dụng đất trong các trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu, không thực hiện đăng ký biến động đất đai phải làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định.

- Xử lý vi phạm quy định về giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất: (1) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với trường hợp tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất mà không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; (2) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp khai báo không trung thực việc sử dụng đất hoặc tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận và việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất bị sai lệch mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; (3) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp sử dụng giấy tờ giả trong thực hiện thủ tục hành chính và các công việc khác liên quan đến đất đai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; (4) Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch

thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này; (5) Biện pháp khắc phục hậu quả:a) Buộc nộp Giấy chứng nhận đã cấp và thực hiện lại thủ tục hành chính về đất đai theo quy định đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;b) Hủy bỏ kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đã thực hiện theo quy định đối với trường hợp tại khoản 3 Điều này.

Ngoài ra, Nghị định còn có các quy định khác về: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, áp dụng mức phạt tiền, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định; sử dụng đất vào mục đích khác thuộc trường hợp phải đăng ký mà không đăng ký theo quy định, hủy hoại đất, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác, vi phạm quy định về cung cấp thông tin đất đai liên quan đến thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai...